

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày 19 - 6 - 2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 19/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; địa chỉ: C, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Công ty TNHH MTV Q (công ty Q); địa chỉ: N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định (văn bản ủy quyền số 856/2020/UQQT – NGNA ngày 30/10/2020).

- Ông Hoàng Trọng Tr – chức vụ: Tổng giám đốc công ty kiêm Giám đốc chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, công ty Q; địa chỉ: 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định – vắng mặt.

- Ông Vũ Văn L – chức vụ: chuyên viên xử lý nợ, công ty Q; địa chỉ: 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định – có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn H; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N trình bày:

Ngày 10/08/2018, Ngân hàng TMCP Nam Á - Chi nhánh Đắk Lắk và ông Lê Văn H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0757/2018/502 - CV và giấy nhận nợ số 01/GNN-0757/2018/502-CV ngày 17/08/2018, để cấp tín dụng cho ông H với thông tin cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; mục đích vay: đầu tư vốn SXNN (Trồng tiêu, chăm sóc cà phê, tiêu, chanh dây,...); lãi suất trong hạn 11.5 %/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi: 10%/năm; thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 17/08/2018 đến ngày 17/08/2021).

Tổng dư nợ của khoản vay tính đến ngày 19/6/2023 là: 432.845.999 đồng, trong đó: Nợ gốc: 260.000.000 đồng. Nợ lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả lãi trong hạn: 172.845.998 đồng.

Khoản cấp tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông H theo hợp đồng thế chấp số 0387/2018/502-BĐ công chứng ngày 13/08/2018 là Thửa đất số 78, tờ bản đồ số 251; địa chỉ: Bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; diện tích: 11012.2 m²; mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng: đến 01/07/2064 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 277164, vào sổ cấp GCN số CH00483 được UBND huyện Tuy Đức cấp ngày 17/07/2018.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi phát sinh. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không thực hiện. Ông H không hợp tác, tìm cách lẩn tránh và không thiện chí giải quyết nợ với Ngân hàng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, kế hoạch trả nợ với Ngân hàng TMCP Nam Á của ông Lê Văn H đã vi phạm các điều khoản cam kết theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP Nam Á. Do đó, Ngân hàng TMCP Nam Á khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết:

Buộc Ông Lê Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Nam Á toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi và tiền chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký, tổng số tiền tính đến ngày 19/6/2023 là: 432.845.999 đồng, trong đó: Nợ gốc: 260.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả lãi trong hạn: 172.845.998 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Lê Văn H vẫn phải chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

Khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Văn H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký thì Ngân hàng TMCP Nam Á được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp số 0387/2018/502-BĐ công chứng ngày 13/08/2018 để thu hồi nợ theo đúng quy định trong hợp đồng thế chấp tài sản cũng như quy định pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ

trả nợ thì ông H vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn lại và Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiếp tục kê biên, phát mãi các tài sản hợp pháp khác của Ông H cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính Công an xã Q xác định: Ông Lê Văn H chưa chuyển hộ khẩu đi đâu nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Lê Văn H nhưng ông H vắng mặt, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án. Do đó, Tòa án huyện Tuy Đức giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

- Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đã được triệu tập nhiều lần nhưng không hợp tác; tại phiên tòa vẫn vắng mặt không do đó chưa thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Ngày 10/08/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần N cho ông Lê Văn H vay số tiền 300.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn H chỉ trả được 01 phần nợ gốc và lãi; số nợ gốc và lãi còn lại, ông H không trả như cam kết theo Hợp đồng tín dụng 0757/2018/502 - CV, tính đến ngày 19/6/2023, ông H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 260.000.000 đồng; lãi trong hạn từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/8/2021: 57.204.972 đồng; lãi chậm trả lãi tính đến ngày 19/6/2023: 15.174.643 đồng; lãi quá hạn từ ngày 17/8/2019 đến ngày 19/6/2023: 100.466.384 đồng; tổng cộng: 432.845.999 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 299, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 432.845.999 đồng.

Trường hợp ông Lê Văn H không thanh toán nợ, Ngân hàng Thương mại cổ phần N được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức phát mãi

tài sản đảm bảo. Ông H tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và chịu 21.313.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 9.480.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002334 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần N yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H phải trả tổng số tiền 432.845.999 đồng, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng số 0757/2018/502 - CV mà ông H đã ký kết với Ngân hàng, đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon B, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Ông H chưa chuyển hộ khẩu đi đâu, hiện nay không có mặt tại địa phương; Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông H không đến Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức làm việc; Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H theo thủ tục chung nhưng bị đơn ông H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc mà không có lý do; không nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến đối với nội dung vụ án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Ngày 10/08/2018, ông Lê Văn H ký kết hợp đồng tín dụng số 0757/2018/502 - CV với Ngân hàng Thương mại cổ phần N vay số tiền 300.000.000 đồng; mục đích vay: Đầu tư vốn sản xuất nông nghiệp (Trồng tiêu, chăm sóc cà phê, tiêu, chanh dây,...); lãi suất trong hạn 11.5 %/năm, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; lãi chậm trả lãi 10%/năm; thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 17/08/2018 đến ngày 17/08/2021).

Xét thấy, hợp đồng được ký kết giữa ông H và Ngân hàng Thương mại cổ phần N là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ các quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 12 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Văn H chỉ trả được một phần nợ gốc và lãi, số tiền còn lại không trả như cam kết theo Hợp đồng tín dụng 0757/2018/502 – CV.

Đối với số tiền nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ông H còn nợ số tiền gốc là 260.000.000 đồng, Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông H vẫn không trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 0757/2018/502 - CV, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N, buộc ông Lê Văn H phải trả số tiền gốc là 260.000.000 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.

Đối với yêu cầu trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi trên tiền nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi: Theo hợp đồng tín dụng số 0757/2018/502 - CV có quy định lãi trong hạn; lãi suất áp dụng với dư nợ gốc quá hạn là 150%/năm, lãi chậm trả lãi là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tính đến ngày 19/6/2023, ông H còn phải trả tiền lãi như sau: Lãi trong hạn từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/8/2021: 57.204.972 đồng; lãi chậm trả lãi tính đến ngày 19/6/2023: 15.174.643 đồng; lãi quá hạn từ ngày 17/8/2019 đến ngày 19/6/2023: 100.466.384 đồng. Tổng số tiền ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N là 432.845.999 đồng. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3.2]. Trường hợp ông Lê Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Lê Văn H đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N được chấp nhận nên ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 8.000.000 đồng theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N được chấp nhận nên ông Lê Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.313.000 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 9.480.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002334 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 12 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 117, Điều 119, Điều 299, Điều 301, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQHĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N đối với ông Lê Văn H.

Buộc ông Lê Văn H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N tổng số tiền 432.845.999 đồng (*Bốn trăm ba mươi hai triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín*), trong đó: Nợ gốc: 260.000.000 đồng; lãi trong hạn từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/8/2021: 57.204.972 đồng; lãi chậm trả lãi tính đến ngày 19/6/2023: 15.174.643 đồng; lãi quá hạn từ ngày 17/8/2019 đến ngày 19/6/2023: 100.466.384 đồng.

Kể từ ngày 20/6/2023, ông Lê Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Lê Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý đối với tài sản mà ông Lê Văn H đã thế chấp hợp pháp để trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Trường hợp khi đã xử lý hết tài sản, số tiền thu được không đủ để thanh toán hết nợ thì ông Lê Văn H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Lê Văn H phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền 8.000.000 đồng

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn H phải nộp 21.313.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm mười ba nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N 9.480.000 đồng (*chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002334 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Quang Trung